TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 9 - 2025
V/v: "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Luân và bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2025/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2025, về việc "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989.

2/ Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1994.

Đều có địa chỉ tại: Tổ 7, phường P, tỉnh Ninh Bình.

(Phiên tòa có mặt chị Nguyễn Thị H; vắng mặt anh Phạm Văn T không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Chị và anh Phạm Văn T kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam (nay là phường P, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 30 tháng 01 năm 2023. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có sự tôn trọng nhau; ngoài ra, trước khi kết hôn anh chị đều đã có gia đình và con cái nhưng cả hai đã ly hôn sau đó mới kết hôn với nhau, tuy nhiên trong thời gian chung sống đã xảy ra mâu thuẫn giữa con anh con tôi, không thể hòa hợp được, cuộc sống luôn trong tình trạng căng thẳng, thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 5/2025 đến nay không ai còn quan tâm đến cuộc sống chung của nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng

không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Minh T, sinh ngày 11/10/2023 (con gái), hiện cháu đang ở cùng chị. Khi ly hôn chị đề nghị giao cháu T cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về con riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Bị đơn anh Phạm Văn T: Quá trình giải quyết vụ án anh T luôn vắng mặt, không chấp hành giấy triệu tập của Toà án nên không có quan điểm trình bày. Tòa án tiến hành xác minh tại nơi cư trú xác định anh Phạm Văn T có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại tổ 7, phường P, tỉnh Ninh Bình. Toà án đã đến tận gia đình anh T để tiến hành giao các văn bản tố tụng cho anh T, tuy nhiên anh T không có nhà, mẹ đẻ anh T là bà Trương Thị D không nhận thay, từ chối làm việc với Tòa án.

Tại phiên toà nguyên đơn chị Nguyễn Thị H giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại Tòa án, không thay đổi, bổ sung gì.

* Đại diện chính quyền địa phương phường P có quan điểm: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn T tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam (nay là phường P, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 30/01/2023, sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại địa phương, quá trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn gì không thì địa phương không nắm được. Nay chị H xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung anh chị có 01 con chung là Phạm Minh T, sinh ngày 11/10/2023, khi ly hôn địa phương đề nghị Tòa án xem xét đến nguyện vọng và điều kiện của các bên để giao con cho một bên nuôi dưỡng, đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho cháu. Hiện tại anh Phạm Văn T đang sinh sống cùng nhà với mẹ đẻ là bà Trương Thị D ở tổ 7, phường P, tỉnh Ninh Bình.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX và Thư ký từ khi thụ lý cho đến trước khi nghỉ nghị án thực hiện đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền và trình tự thủ tục của giai đoạn xét xử sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi của chị Nguyễn Thị H. Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Phạm Minh T, sinh ngày 11/10/2023; anh Phạm Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hồng.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, nghe kiểm sát viên trình bày ý kiến phát biểu, Toà án nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Phạm Văn T có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại tổ 7, phường P, tỉnh Ninh Bình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

[2] Về xét xử vắng mặt: Bị đơn anh Phạm Văn T mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[3] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn T trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/01/2023 tại Uỷ ban nhân dân phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam (nay là phường P, tỉnh Ninh Bình), đã thoả mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, HĐXX thấy rằng:

Sau kết hôn chị H và anh T chung sống hoà thuận hạnh phúc được thời gian ngắn (khoảng 02 tháng) thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị H trình bày là do bất đồng quan điểm, không tìm ra tiếng nói chung, vợ chồng không có sự tôn trọng lẫn nhau; bên cạnh đó còn mâu thuẫn giữa con anh riêng của anh T với con riêng của chị H, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đánh cãi chửi nhau, cuộc sống luôn trong tình trạng căng thẳng, không có hạnh phúc. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 5/2025 đến nay, mỗi người một nơi, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn T là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Minh T, sinh ngày 11/10/2023, khi ly hôn chị H xin được nuôi cháu, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy việc nuôi con là quyền lợi và là nghĩa vụ của cha

mẹ đối với con cái, hiện tại cháu T đang ở với chị H, cháu dưới 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc của người mẹ, nên cần giao cháu cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là phù hợp với thực tế và phù hợp với Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con riêng: Chị H xác định cả chị và anh T đều có con riêng, tuy nhiên chị không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 143, 144, 147, 227, 228, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn T.

2/ Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Minh T, sinh ngày 11/10/2023 kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật; anh Phạm Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Chuyển số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000359 ngày 06/8/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm chị phải nộp. Chị Hồng đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Nguyễn Thị H có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Văn T vắng mặt được quyền

kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND khu vực 5 - Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Phù Vân;
(kết hôn ngày 30/01/2023)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân